

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN ĐỀ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/HS-ST
Ngày: 29 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Trân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hoàng Việt .

Ông Huỳnh Minh Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ông Thị Cành Nha – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Liễu Minh T, sinh ngày 14/6/1998 tại S T. Nơi cư trú: Ấp G C, xã L T, huyện T Đ, tỉnh S T; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Liễu Minh T (sinh năm 1963, sống) và bà Vương Thị Tuyết M (sinh năm 1964, còn sống); Anh, chị, em ruột: 03 (Lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2001); Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 20/6/2020 đến ngày 23/6/2020 tạm giam đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Liễu Minh T; Sinh năm: 1990; Nơi cư trú: Ấp G C, xã L T, huyện T Đ, tỉnh S T (Có mặt).

*** Người làm chứng:**

- Bà Lý Thị B (L); Sinh năm: 2003; Nơi cư trú: Ấp S L B, thị trấn L H T, huyện T Đ, tỉnh S T (Có mặt).

- Ông Giang Thanh N; Sinh năm: 1987; Nơi cư trú: Ấp G G, thị trấn L H T, huyện T Đ, tỉnh S T (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 15 phút ngày 20 tháng 6 năm 2020 trên tuyến đường thuộc khu vực khu 3, ấp G G, thị trấn L H T, huyện T Đ, tỉnh ST, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện T Đ kết hợp với Công an thị trấn L H T tiến hành kiểm tra chiếc xe mô tô biển số 83P3 – 229.42 do Liễu Minh T điều khiển chở bà Lý Thị B. Qua kiểm tra, Công an phát hiện trong cốp xe do T điều khiển có ba gói nylon được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể rắn trong suốt. Nghi vấn là chất ma túy nên Đội cảnh sát điều tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời thu giữ và niêm phong ba gói nylon có chất tinh thể rắn trong suốt gửi giám định.

Tại kết luận giám định số 87/GĐMT-PC09, ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh S T kết luận: Chất tinh thể rắn trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,7419 gam.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T Đ, bị cáo khai nhận vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 20/6/2020, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 83P3 – 229.42 từ nhà đi thành phố S T, tỉnh S T với mục đích là mua ma túy về sử dụng. Khi bị cáo đi đến chùa Phật học đường T H Đ, phường x, thành phố S T thì bị cáo điện thoại cho một người thanh niên để mua ma túy. Người thanh niên bán cho bị cáo 03 gói ma túy với giá 900.000 đồng. Bị cáo bỏ 03 gói ma túy vào túi quần đang mặc và chạy xe về hướng thị trấn L H T, huyện T Đ, tỉnh S T. Khi chạy được một đoạn, bị cáo dừng xe lấy 03 gói ma túy bỏ vào cốp xe. Khi về tới thị trấn L H T, bị cáo chạy đến nhà của Lý Thị B tại ấp S L B, thị trấn L H T, huyện T Đ, tỉnh S T để chở B đi chơi. Khi bị cáo chở B đến gần nhà nghỉ T Kh thuộc khu z, ấp G G, thị trấn L H T, huyện T Đ, tỉnh S T thì bị Công an huyện T Đ và Công an thị trấn L H T kiểm tra và bắt quả tang bị cáo tàng trữ 03 gói ma túy trong cốp xe do bị cáo điều khiển.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T Đ thu giữ: Ma túy có khối lượng còn lại sau giám định là 0,6915 gam (BL 47); 01 (một) xe mô tô biển số 83P3- 229.42; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng cảm ứng đã qua sử dụng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng đã qua sử dụng; 02 (hai) ống thủy tinh; 03 (ba) mảnh giấy màu trắng; 01 (một) hộp giấy bên ngoài có ghi dòng chữ Fubenzon và 2.543.000 đồng (Hai triệu năm trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

Cơ quan điều tra đã rà soát người bán ma túy cho bị cáo nhưng không thể xác định được là ai. Do đó, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra đối tượng bán ma túy cho bị cáo. Nếu xác định được đối tượng này sẽ xử lý sau.

Đối với ông Liễu Minh T (anh ruột của bị cáo) là người chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô biển số 83P3- 229.42. Qua điều tra đã xác định, ông T đậu xe và để chìa khóa xe ở nhà mẹ ruột. Hôm xảy ra sự việc, ông T không có nhà và bị cáo đã tự ý lấy

xe của ông T để đi mua ma túy ông T không biết nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông T.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKSTĐ ngày 19/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T Đ truy tố bị cáo Liễu Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Liễu Minh T phạm tội ‘Tàng trữ trái phép chất ma túy’, áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 02 năm tù. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm ma túy còn lại sau giám định là 0,6915 gam, 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng đã qua sử dụng; 02 (hai) ống thủy tinh; 03 (ba) mảnh giấy màu trắng; 01 (một) hộp giấy bên ngoài có ghi dòng chữ Fubenzon.

Tại phiên tòa, bị cáo Liễu Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Nhất trí với lời luận tội của Viện đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo không tranh luận, không bào chữa cho mình. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của ông Giang Thanh N. Xét thấy, ông N đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và xét sự vắng mặt của ông không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự để tiến hành xét xử vụ án.

[3] Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo Liễu Minh T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Methamphetamine là chất gây nghiện, gây nguy hại cho cơ thể người sử dụng, ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của

các thể hệ sau, ảnh hưởng đến kinh tế của cả xã hội. Đây cũng là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn trong xã hội.

Xét về nguyên nhân, điều kiện phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người thường xuyên sử dụng ma túy. Và để có ma túy sử dụng, vào ngày 20/6/2020, bị cáo tự ý lấy xe mô tô của anh ruột là Liễu Minh T biển số 83P3- 229.42 đi thành phố S T để mua ma túy. Sau khi mua 03 gói ma túy của một người thanh niên không rõ lai lịch, bị cáo chạy xe đến nhà của Lý Thị B với mục đích là rủ B đi tìm chỗ để sử dụng ma túy chung. Khi bị cáo chở B đến gần nhà nghỉ T K thuộc khu z, ấp G G, thị trấn L H T, huyện T Đ, tỉnh S T thì bị Công an huyện T Đ và Công an thị trấn L H T yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Công an bắt quả tang bị cáo tàng trữ 03 gói ma túy trong cốp xe và thu giữ khối lượng ma túy có trọng lượng là 0,7419 gam (Khối lượng còn lại sau giám định là 0,6915 gam).

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trước khi phạm tội, bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Gia đình có 7 người thì 5 người đã mắc bệnh với nhiều bệnh khác nhau như bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, bệnh đái tháo đường, bệnh nhồi máu cơ tim, bệnh rối loạn loại phân liệt.... Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Tại tòa hôm nay, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát. Đối chiếu hành vi phạm tội của bị cáo Liễu Minh T thực hiện vừa nêu trên với các quy định của Bộ luật hình sự thì bị cáo Liễu Minh T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Viện kiểm sát nhân dân huyện T Đ, tỉnh S T truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: Ma túy còn lại sau giám định là 0,6915 gam, 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng đã qua sử dụng; 02 (hai) ống thủy tinh; 03 (ba) mảnh giấy màu trắng; 01 (một) hộp giấy bên ngoài có ghi dòng chữ Fubenzon.

- Chiếc xe mô tô biển số 83P3 – 229.42, nhãn hiệu HONDA, màu đỏ - xám - đen, loại Future, số khung 35X7Y602809, số máy JC35E2008889: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Liễu Minh T và đã giao trả cho ông Liễu Minh T vào ngày 03/7/2020 nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng cảm ứng đã qua sử dụng và số tiền 2.543.000 đồng (Hai triệu năm trăm bốn mươi ba nghìn đồng). Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên đã trả cho bị cáo vào ngày 10/8/2020 nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: bị cáo Liễu Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Liễu Minh T 01 (một) năm tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 20/6/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự, tịch thu tiêu hủy:

+ Ma túy còn lại sau giám định là 0,6915 gam, được niêm phong bằng giấy trắng và băng keo không màu trong một phong bì màu trắng, bên ngoài ghi “Niêm phong vụ số 87/GĐMT- PC09 ngày 25/6/2020”, có chữ ký ghi họ tên của Giám định viên Phạm Thanh Trường S, Trợ lý giám định Phùng Thuý A và Điều tra viên Võ Đăng K. Gói niêm phong có đóng 02 (hai) dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh S T;

+ 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng đã qua sử dụng;

+ 02 (hai) ống thủy tinh;

+ 3 (ba) mảnh giấy màu trắng;

+ 01 (một) hộp giấy bên ngoài có ghi dòng chữ Fubenzon.

Các vật chứng này hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện T Đ quản lý.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Liễu Minh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- TANDT tỉnh S T (P.KTNV&THA);
- VKSND tỉnh S T;
- Sở tư pháp tỉnh S T;
- VKSND huyện T Đ;
- CAND huyện T Đ (CQCSĐT; Bộ phận HSNVCS; CQTHAHS; Nhà tạm giữ);
- THADS huyện T Đ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Ngọc Trân

-Luu (HSVA; TA).